TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH TÂN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 23/2018/QĐST – HNGĐ	*Bình Tân, ngày 10 tháng 04 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 56/2018/TLST/HNGĐ ngày 20 tháng 03 năm 2018, giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Bích L**, sinh năm 1989

Địa chỉ: tổ 02, ấp Hòa T, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

* Bị đơn: Anh **Lâm Cẩm B**, sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp Hòa T, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 04 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 04 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Bích L và anh Lâm Cẩm B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị Nguyễn Bích L và anh Lâm Cẩm B thống nhất không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản: chị Nguyễn Bích L và anh Lâm Cẩm B thống nhất không có tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Bích L tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị Nguyễn Bích L được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo lai thu số 0012078 ngày 14/03/2018 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân thu. Vậy chị Nguyễn Bích L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí thừa là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Tân.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND T. VL;
- VKSND H.BT;
- THA. H BT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

(ĐÃ KÝ)

Ngô Văn Phương